Đại kinh khoa chú 2014

Hiệp hội giáo dục phật đà hồng kông 26-3-2014

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi mời mọi người cùng tôi quy y tam bảo “a xà lê tồn niệm, ngã đệ tử diệu âm thỉ tòng kim nhật, nãi chí mạng tồn quy y phật đà, lưỡng túc trung tôn quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn quy y tăng già, chư chúng trung tôn a xà lê tồn niệm, ngã đệ tử diệu âm thỉ tòng kim nhật, nãi chí mạng tồn quy y phật đà, lưỡng túc trung tôn quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn quy y tăng già, chư chúng trung tôn a xà lê tồn niệm, ngã đệ tử diệu âm thỉ tòng kim nhật, nãi chí mạng tồn quy y phật đà, lưỡng túc trung tôn quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn quy y tăng già, chư chúng trung tôn”

Mời xem đại kinh khoa chú hàng thứ 5 trang 166 xem từ chú giải: "hựu <yếu giải> vân, ngẫu ích đại sư nói, "ngô nhân hiện tiền nhất niệm tâm tánh", (hiện tại chúng ta nhất niệm tâm tánh) tâm tánh chính là tự tánh,cũng chính là pháp tánh, cũng chính thực tướng của các pháp, "bất tại nội,bất tại ngoại,bất tại trung gian", nội,ngoại,trung gian đều là nói về không gian, nó không có không gian, "phi quá khứ,phi hiện tại,phi vị lai". Ba cái này nói thời gian,nó cũng không phải là thời gian, nói cách khác,nó không có thời không (thời gian và không gian) "phi thanh hoàng xích bạch", nó không có màu sắc. Chữ "phi" này là xuyên qua xuyên qua dài ngắn vuông tròn,nó không có hình tướng, nói cách khác,cái này nhãn căn của chúng ta duyên không tới, ý thức của chúng ta không cảm nhận được. "phi hương", đối với nó mũi không khởi tác dụng "phi vị",đối với nó lưỡi không khởi tác dụng, "phi xúc",thân không khởi tác dụng, "phi pháp", ý không khởi tác dụng, đoạn này nói rõ tự tánh là lục căn đều duyên tới được. "mịch chi liễu bất khả đắc,bất khả ngôn kỳ vô" (tìm thấy rồi nhưng không có được nó,không thể nói là không có nó) không thể nói nó không có, dĩ tâm cầu chi bất khả đắc (lấy tâm mà cầu nó thì không thể có được) cái tâm này chính là ý thức thứ sáu. Công năng của ý thức thứ sáu rất là lớn mạnh, đối ngoại có thể duyên hư không pháp giới, đối nội có thể duyên a lại da, chỉ là duyên không tới tự tánh, nó và tự tánh không tướng ứng, nó là vọng,tự tánh là chân, cho nên mịch chi liễu bất khả đắc(tìm thấy rồi nhưng không có được) nhưng không thể nói nó không có. "cụ tạo bách giới thiên như" (tạo ta bách giới thiên như), năng sanh vạn pháp, câu nói này là năng sanh vạn pháp của huệ năng đại sư, cả vũ trụ là do nó biến hiện ra, không thể nói nó không có, "ly nhất thiết duyên lự phân biệt ngữ ngôn văn tự tướng. Nhi duyên lự phân biệt ngữ ngôn văn tự, phi ly thử biệt hữu tự tánh". Tự tánh và cái này không có liên quan, nhưng duyên lự phân biệt ngôn ngữ văn tự đều là từ trong tự tánh biến hiện ra. Lão cư sĩ hoàng niệm tổ đóng ngoặc ở chỗ này, có một chú thích nhỏ, "như thượng dụ trung" (như trong ví dụ trên) phía trước đưa ra ví dụ,dùng vàng để làm ví dụ, những đồ vật này không rời khỏi vàng, thập pháp giới y chánh trang nghiêm không rời khỏi tự tánh. "yếu chi,ly nhất thiết tướng,tức nhất thiết pháp" (chủ yếu là,ly tất cả các tướng,tức là tất cả các pháp) không khởi tâm,không động niệm thì sẽ nhìn thấy được, ly nhất thiết tướng. "ly cố vô tướng,tức cố vô bất tướng", cái này bạn đều có thể nhìn thấy được, bạn có thể cảm nhận tiếp xúc đươc, "bất đắc dĩ cường danh thực tướng" phật giúp đỡ chúng ta, dùng thiện xảo phương tiện dẫn dắt chúng ta ngộ nhập. Nhất định phải ngộ thì nó mới có thể nhập, nếu như không ngộ,lục căn đều duyên không tới, bao gồm ý, mắt,tai,mũi,lưỡi, thân,ý tất cả đều duyên không tới. Khi nào tướng,vô tướng không hai, là một không phải là hai, tại sao? Trong vô tướng lại hữu tướng, trong hữu tướng lại vô tướng. Vô tướng là tánh,là tự tánh, hữu tướng là sự khởi tác dụng của tự tánh, có thể khởi được hiện tượng là thật, là cái tự tánh bất sanh bất diệt, khởi nên tất cả các hiện tượng (vạn tượng) huệ năng đại sư nói năng sanh vạn pháp, vạn pháp là sanh diệt,có sanh có diệt. Năng khởi là tánh khởi, trong hiện tướng có tánh khởi,có duyên khởi, trong duyên khởi nhất có tánh khởi, trong tánh khởi có khi không có duyên khởi, tánh khởi không phải là duyên khởi, thực báo trang nghiêm độ tánh khởi duyên khởi tất cả đều có pháp giới tứ thánh, lục đạo luân hồi duyên khởi tánh khởi đều có. Duyên khởi không tách rời tánh khởi không có tánh khởi thì sẽ không có duyên khởi. Duyên khởi là bên trong có vọng tưởng phân biệt chấp trước, đây sẽ biến thành duyên khởi, không có vọng tưởng phân biệt chấp trước là tánh khởi. "khả kiến thực tướng nãi ngô nhân đương tiền nhất niệm tâm tánh chi cường danh" nó không có tên gọi,miễn cưỡng đặt cho nó cái tên, sửa lại"chính là "đạo khả đạo, phi thường đạo,danh khả danh phi thường danh" mà lão tử nói, tất cả các tướng danh tự (tướng tên gọi)đều là miễn cưỡng mà nói, đều không phải là chân thật. Cho nên muốn khế nhập cảnh giới không thể chấp trước tướng danh tự, thậm chí đối với tướng danh tự cũng không thể phân biệtm cũng không thể khởi tâm động niệm,đây mới là đúng. Tự tánh cũng là cường danh,cường danh là tự tánh, thực tướng là cường danh,tự tánh cũng là cường danh. "nhị tổ mịch tâm bất khả đắc,tức thị an tâm cánh, đản bất khả ngôn kỳ vô". Nhị tổ tuệ khả,đat ma từ Ấn độ sang, truyền thiền tông của phật pháp vào trung hoa, ở trung hoa ngài là tổ đời thứ nhất,là sơ tổ, Huệ Khả là nhị tổ, nhị tổ cầu pháp ở ngài, thấy được đại sư từ Ấn độ sang, tâm ngài rất là thành kính,lúc đó tuyết rơi Đạt Ma sư tổ ở trong phòng tọa thiền, ngài ở trước cửa, đứng ở đó đợi Đạt Ma sư tổ xuất định. Đợi được bao lâu? Tuyết rơi đã đến đầu gối của ngài, cho biết rằng ngài đã đứng rất lâu,không có rời khỏi. Khi Đạt Ma sư tổ xuất định, biết được có một người đang đứng ở bên ngoài nên hỏi ngài,trời lạnh như thế, ông đến đây để làm gì? Ngài dùng giới đao của ngài ra chặt đứt cánh tay trái của ngài, cúng dường Đạt Ma sư tổ Đạt Ma sư tổ nói ông có nổi khổ gì mà đến đây? Hỏi ngài, ông cầu xin việc gì? Ngài nói tâm tôi bất an,cầu xin đại sư cho tôi sự an tâm. Đạt Ma sư tổ ngồi ở đó vươn một cánh tay ra nói, ông đưa cái tâm của ông cho ta ta sẽ làm cho nó an làm cho ngài bừng tỉnh lại. Nghĩ cả nửa ngày,ngài nói con đi tìm tâm nhưng không nhìn thấy được nó. Nhị tổ (tìm tâm) mịch tâm, con không tìm thấy tâm ở nơi đâu con không tìm thấy Đạt Ma sư tổ đáp ngài một câu, "dữ nhữ an tâm cánh" (đã an tâm cho ông rồi), ý nghĩa của câu nói này chính là ta đã đem cái tâm của ông an (gắn đặt) xong rồi. Huệ Khả nghe xong câu nói này thì tỉnh ngộ thông suốt, và đã khai ngộ. Cho nên không thể nói là nó không có, vấn đề chính là có hiểu hay không, là thật sự lãnh ngộ được. Chúng ta xem mỗi một người duyên đắc pháp đều khác nhau, Huệ Khả chịu khổ nhiều như vậy tâm của ngài chân thành,thanh tịnh,cung kính đến tột bậc, một khối hoài nghi không thể tháo gỡ được đã được phá giải bởi một câu nói của Đạt Ma tổ sư, ngài đã lập tức khai ngộ. Lục tổ huệ năng đại sư nói: "nào ngờ tự tánh,năng sanh vạn pháp" cũng không thể chấp trước là có. Đây là "ly tứ cú,tuyệt bách phi", tứ cú (bốn câu) chính là hữu,vô,phi hữu,phi vô tứ cú căn bản này,mở rộng ra bách phi "phi tư lượng phân biệt chi sở năng giải" tư lượng (suy nghĩ) là thức thứ bảy,phân biệt là thức thứ sáu, thức sáu,thức bảy duyên không tới, không thể nói nó có,cũng không thể nói nó không có nó là như thế nào? "linh minh động triệt,trạm tịch thường hằng". Linh là nói đầu óc của người này rõ ràng,nhạy bén. Phản ứng rất là nhanh minh là trí tuệ,trí tuệ tràn đầy đối với tất cả sự vật đều hiểu thấu, thấy được rõ ràng,nghe được rõ ràng, thấu hiểu tường tận lục căn trong cảnh giới lục trần. Mặc dù thấu hiểu tường tận,nhưng nó trạm tịch (vốn tự thanh tịnh) giống như nước vậy tinh khiết sạch sẽ,chẳng vướng bụi trần, chính là cái mà lục tổ nói là, vốn tự thanh tịnh,vốn không sanh diệt thường hằng là không sanh không diệt, trạm tịch là vốn tự thanh tịnh, linh minh động triệt là trong tự tánh bát nhã trí tuệ của bổn cụ (bổn cụ: cái vốn có sẵn). "cô minh lịch lịch" cô là chỉ có tự tánh,tự tánh giác, vạn pháp đều là mê mà không giác, chỉ có tự tánh giác mà không mê lịch lịch là hình dung sự sáng sủa. "bính hách hư không" ,bính là lửa cháy rất là mãnh liệt, cùng với hư không đồng thể,phạm vi bao lớn? Hư không có bao lớn thì nó có bao lớn. Biến pháp giới hư không giới đều ở trong phật quang, đây là nói về ánh sáng, trong tịnh độ gọi là thường tịch quang, cô minh lịch lịch,bính hách hư không chính là thường tịch quang. Phía dưới đều là sự hình dung, "linh quang độc diệu,hồi thoát căn trần" hồi là xa thoát ly xa căn trần, lục căn lục trần một mảng quang minh, chính là thường tịch quang tịnh độ mà trong tịnh độ nói thường tịch quang chính là tự tánh, thường tịch quang chính là thực tướng. " cố liên trì đại sư tán viết:đại tai chân thể" (cho nên liên trì đại sư tán thán rằng: tự tánh lớn thay!) Chân thể nghĩa là tự tánh,chân thể chính là thực tướng. "bất khả đắc nhi tư nghì giả" (không thể nghĩ bàn) cái cảnh giới này không cho phép bạn suy nghĩ, bạn suy nghĩ là sai, không thể nói, nếu nói là sai không thể nghĩ,cũng không thể nói, dưới cái hiện tượng này bạn rõ rãng tường tận, bạn hiểu thấu đáo thì bạn sẽ kiến tánh. "kỳ duy tự tánh dư" (nó duy chỉ có tự tánh chăng) cái này chỉ có tự tánh,tự tánh chính là chân thể, chân thể của vũ trụ vạn pháp, trong triết học gọi là bản thể, liên trì đại sư gọi nó là chánh thể, biến pháp giới hư không giới vạn sự vạn pháp không tách rời nó, là do cái thể này sở sanh sở hiện, cái thể này là năng sanh năng hiện, cả vũ trụ là sở sanh sở hiện, năng sở là một, năng sở không hai, cái năng sanh là không, cái sở sanh là hữu, không là chân không, năng sanh vạn pháp, hữu là ảo hữu,hữu là diệu hữu, hữu tức là không. Vạn pháp,phàm là hữu tướng đều là hư vọng, có hư vọng tướng không thể nói là nó không có, có tự thể không thể nói là nó có, hữu vô đều không thể nói được. Có hữu vô là sai, là mê muội, thì sẽ biến thành a lại da. Đoạn này rất quan trọng, ly nhất thiết tướng,tức nhất thiết pháp. Nói cách khác, trong tâm của chúng ta không thể có một niệm không thể có một tướng, tướng là gì? Tâm tưởng chính là tướng. Bạn hãy xem chữ "tưởng", trên chữ tâm có chữ tướng, đây là chấp trước chữ "tư" ,trên chữ tâm là gạch ô vuông chữ điền gạch thành ô vuông,là đại diện sự phân biệt, tư là phân biệt,tưởng là chấp trước. Không thể tư,cũng không thể tưởng, hãy buông xả tất cả những cái mà bạn suy tư nghĩ ngợi cũng tức là nói gạt bỏ đi cái chữ điền gạt bỏ đi cái chữ tướng, cái còn lại là chân tâm,cái hữu trong tâm đó là giả. Khó, rất là khó bất tưởng,muốn bất tưởng nhưng nó vẫn tưởng tất cả đều là vọng tưởng, hữu tưởng,vô tưởng đều là vọng tưởng. Cái gì cũng không suy nghĩ, là vô tưởng vô tưởng là sai vô tưởng đi đến vô tưởng thiên,là ngoại đạo, cái gì mình cũng không suy nghĩ, đó cũng là định,gọi là vô tưởng định. Trong định có cảnh giới những người tu định bản thân phải biết rằng cảnh giới là ảo tướng, nó có thể xuất hiện khi nó xuất hiện mà không chấp trước thì không sao, chấp trước là sai,chấp trước thì sẽ làm sao? Vào cảnh giới của nó, vào ma cảnh. Không chấp trước,không khởi tâm,không động niệm, không phân biệt,không chấp trước,thì không sao. Cảnh giới thì nhiều, bất kể là cảnh giới nào,tất cả đều không chấp trước, cảnh giới phật cũng không chấp trước, ải nào cũng thông qua,thì bạn mới có thể vào được cảnh giới phật, cảnh giới phật chính là tự tánh, nó là vốn có. Phía dưới đoạn thứ 5, "luận vân", đây là <vãng sanh luận>, trong <vãng sanh luận> nói, " trang nghiêm phật độ công đức thành tựu, (thành tựu công đức đất phật trang nghiêm) trang nghiêm phật,bồ tát công đức thành tựu,(thành tựu công đức trang nghiêm phật,bồ tát) thử tam chủng thành tựu nguyện tâm trang nghiêm ưng tri" (ba loại thành tựu này tâm nguyện trang nghiêm cần phải hiểu) thiên thân bồ tát vì chúng ta mà giới thiệu thế giới tây phương cực lạc ngài đã vãng sanh, và trở lại làm báo cáo cho chúng ta đem sự y chánh trang nghiêm của thế giới cực lạc kể lại cho chúng ta nghe. Cái mà ngài nói cùng với những gì trong kinh vô lượng thọ nói đều hoàn toàn như nhau, đây là thật,không phải là giả, bồ tát làm báo cáo chi tiết cho chúng ta sơ tổ viễn công đại sư của chúng ta cũng thấy qua, ngài chỉ nói với chúng ta là ngài thấy được bốn lần, không có một bài văn tự nào để lại cho chúng ta. Nếu như ngài có viết một bài văn tự để lại cho chúng ta thì cũng sẽ cùng với <vãng sanh luận> của thiên thân bồ tát như nhau. "lược thuyết nhập nhất pháp cú cố; nhất pháp cú giả,vị thanh tịnh cú. Thanh tịnh cú giả, vị chân thực trí tuệ vô vi pháp thân cố" trí tuệ chân thật vô vi pháp thân chính là một câu thánh hiệu a di đà phật "thử luận trực hiển sự lý vô ngại chi nhất chân pháp giới( cái lý luận này là tỏ rõ nhất chân pháp giới của lý sự vô ngại ) tức sự nhi chân,đương tướng tức đạo, ( nghĩa là sự là thật,tướng là đạo) cực lạc thế giới chủng chủng y chánh trang nghiêm, (ở thế giới cực lạc mọi thứ đều là y chánh trang nghiêm) nhất nhất giai thị chân thật trí huệ vô vi pháp thân,( tất cả đều là trí huệ chân thật vô vi pháp thân) nhất nhất tức thị thực tướng,(tất cả đều là thực tướng) cố vân bổn kinh dĩ thực tướng vi thể dã". (cho nên bổn kinh lấy thực tướng làm lối) chúng ta xem nguyên văn chú giải của lão cư sĩ hoàng niệm tổ "thực tướng chi chỉ,như thượng thô minh" (ý nghĩa của thực tướng,đã hiểu khái quát như trên) phía trên nói khái quát, để chúng ta đối với thực tướng có một khái niệm. Cái khái niệm này vô cùng quan trọng hiểu rõ thực tướng sự lựa chọn của chúng ta sẽ không có sai lầm. Chúng ta phải gạt bỏ vọng tướng,chúng ta phải chọn lấy thực tướng vọng tướng là có tướng,thực tướng là vô tướng. Thực tướng là cái gì? Năm chữ trên tựa kinh, "thanh tịnh bình đẳng giác",đây là thực tướng, trong tâm không vướng bụi trần là thanh tịnh, trong tâm không có cao thấp là bình đẳng, tâm thanh tịnh sẽ sanh trí huệ,tâm bình đẳng sẽ sanh đại trí huệ thanh tịnh bình đẳng chính là tự tánh, cũng chính là nhất pháp cú mà trong luận nói. Thanh tịnh bình đẳng giác chính là trí huệ chân thật, chính là vô vi pháp thân (không có pháp thân) thanh tịnh bình đẳng giác cũng chính là đức hiệu của phật a di đà. "chí ư bổn kinh thể tánh, hà đắc xưng vi thứ tướng da". Bộ kinh này căn cứ đạo lý gì để nói? Căn cứ vào chân tướng sự thật. "hạ thân kỳ thuyết" ,phía dưới nói rõ vì chúng ta nói rất rõ ràng minh bạch. "thế thân bồ tát",thế thân chính là thiên thân trong <vãng sanh luận> nói, "trang nghiêm phật độ công đức thành tựu". Nói 17 loại, đây là y báo của thế giới cực lạc, 17 loại thành tựu công đức trang nghiêm còn chánh báo thì sao? "trang nghiêm phật công đức thành tựu", tám loại, "trang nghiêm bồ tát công đức thành tựu" có bốn loại cộng thêm trang nghiêm y báo phía trước,tất cả 29 loại, 29 loại thành tựu công đức trang nghiêm. "thử tam chủng thành tựu,nguyện tâm trang nghiêm,ưng tri" tâm nguyện là 48 nguyện của phật a di đà, thế giới cực lạc vô cùng thù thắng trang nghiêm từ đâu có? Từ 48 nguyện của phật a di đà mà có. 48 nguyện từ đâu mà có? Từ tỳ kheo pháp tạng tu hành năm kiếp mà cảm đắc, cái này phải hiểu, tại vì sao? Biết ơn thì biết báo ơn những người không biết ơn thì không biết báo ơn chúng ta muốn vãng sanh thế giới cực lạc thế giới cực lạc tốt như vậy,làm sao đến ? Tỳ kheo pháp tạng tu hành năm kiếp. Đây chính là thầy ngài kêu ngài tham phỏng khảo sát, dùng thời gian năm kiếp,ngài đi tham quan khảo sát biến pháp giới hư không giới và sát độ của tất cả chư phật cái thế giới tốt ngài cần, không tốt ngài không cần. Trong nguyện thứ nhất chúng ta thấy được ngài đến lục đạo để tham quan,thăm hỏi cảm thấy rằng trong lục đạo người và trời vẫn tốt, địa ngục,ngạ quỷ,súc sinh, a tu la những thứ này không tốt,ngài không cần. Thế giới cực lạc có phàm thánh đồng cư độ, chỉ có nhị đạo, phàm thánh đồng cư độ nơi này của chúng ta có lục đạo, đây là có chọn lọc lựa chọn tam ác đạo,tu la không tốt, ngài không cần. Sự lựa chọn của ngài chính là 48 nguyện, 48 nguyện là sự tổng kết của năm kiếp khảo sát, y theo sự tổng kết khảo sát mà tu hành, thành tựu được thế giới tây phương cực lạc. Xây dựng nên thế giới cực lạc tại vì sao? Vì tiếp dẫn tất cả chúng sanh khổ nạn trong lục đạo, đến môi trường này để học tập, một đời quyết định thành phật. Không phải là vì bản thân,hoàn toàn là vì chúng sanh, chính là một tâm nguyện như vậy, hi vọng tất cả chúng sanh sớm ngày thành phật. Thế giới cực lạc ngài cũng nhìn thấy được, thập phương sát độ thập pháp giới,lục đạo là vọng tâm biến hiện,không phải là chân tâm, cái này ngài không cần, cũng là nói duyên khởi, thập pháp giới,lục đạo là duyên khởi,ngài không cần, ngài cần tánh khởi. Tánh khởi và tự tánh tương ứng, duyên khởi và a lại da tương ứng. Tương ứng với a lại da là gì? A lại da khởi tâm động niệm, mạt na chấp trước,thức thứ sáu phân biệt đây chính là gốc rễ của ba loại phiền não. Vô minh từ đâu mà có,trần sa từ đâu mà có. Kiến tư từ đâu mà có? Thế giới tây phương cực lạc không có a lại da nhổ sạch hết gốc rễ của ba loại phiền não này. Cho nên vãng sanh đến thế giới tây phương cực lạc thì sẽ không có khởi tâm động niệm,phân biệt chấp trước nữa loại phiền não này khởi hiện hành, sẽ không còn nữa, cái thế giới này có thể không đi sao? Cái thế giới này tu hành không có chướng ngại, thuận buồm xuôi gió, phật a di đà là thầy,là người thầy tốt. Cho nên ba loại tâm nguyện trang nghiêm phải hiểu. "lược thuyết nhập nhất pháp cú", nói một cách đơn giản "nhất pháp cú giả,vị thanh tịnh cú. Thanh tịnh cú giả,vị chân thật trí huệ vô vi pháp thân". Chân thật trí tuệ minh tâm,vô vi pháp thân kiến tánh, trong thiền tông có một câu, minh tâm kiến tánh, minh tâm,trí huệ bát nhã hiện tiền, kiến tánh,vô vi pháp thân hiện tiền. Vô vi mà vô sở bất vi, vô sở bất vi nghĩa là gì? Năng sanh vạn pháp chính là vô sở bất vi gặp được duyên là vô sở bất vi,không có duyên là vô vi. Vô vi là chân tánh,hữu vi là chân ứng, chúng sanh có cảm,phật bồ tát sẽ có ứng ứng là thân gì? ứng thân,hóa thân,gọi là ứng hóa thân, ứng hóa thân thông mười pháp giới, nói cách khác, chúng sanh trong mười pháp giới lục đạo có tâm nhất niệm cầu phật, phật biết được, lập tức sẽ cảm ứng. Loại cảm ứng này cũng giống như sự cảm ứng của cuộc thực nghiệm nước của giáo sư giang bổn ở nhật bản, lý lẽ cùng với việc này tương tự. Chúng ta khởi tâm động niệm người khác không biết nước biết chúng ta đối với nước khởi một ý niệm,không nói ra, người đứng cạnh chúng ta đều không biết, nhưng nước lại biết. Ta khởi một thiện niệm,sự kết tinh rất là đẹp, ta khởi một ác niệm,sự kết tinh rất là xấu. Bạn phải hiểu rằng, nước không có khởi tâm động niệm,không có phân biệt chấp trước, sự phản ứng này của nó chính là cảm ứng,là tự nhiên. Ý nghĩa của sự chứng minh này rất là sâu sắc, sự chứng minh này nói với chúng ta rằng kiếp này của chúng ta ở thế gian này chịu đựng những việc cát hung họa phúc,,giàu nghèo sang hèn đều là do từ ý niệm của bản thân sanh ra không có một chút liên can gì đến cảnh giới bên ngoài và những người bên ngoài cho nên thánh hiền ngày xưa nói với chúng ta rằng, "hành hữu bất đắc,phản cầu chư kỷ" (nếu như mọi việc không làm được,thì hãy cầu ở chính mình) bạn gặp vấn đề, vấn đề không ở bên ngoài, quay đầu lại mà phản tỉnh, nhất định là ở bản thân khởi tâm động niệm, trong lời nói hành vi tìm ra nguyên nhân, nếu như sửa đổi đi những cái bất thiện, tăng cường làm những việc thiện thì cuộc sống kiếp này của bạn sẽ thanh tịnh mỹ mãn, sự nghiệp của bạn sẽ thuận buồm xuôi gió, nếu như gặp được pháp môn tịnh độ, bạn kiếp sau nhất định sẽ thành phật. Sự kết tinh của nước cuộc thực nghiệm này nói với chúng ta cái sự thật chân tướng này, cái thông tin này cần phải nói cho quảng đại chúng quần biết, tại vì sao? Năng lượng ý thức của tập thể rất là lớn mạnh, có thể thay đổi hoàn cảnh vật chất của chúng ta, đó mới là thật sự tiêu tai miễn nạn. Biển động,động đất,bão táp có thể làm cho nó không xảy ra được không? Đáp án là nhất định có thể được. Chỉ cần biết được những thiên tai này là tâm niệm như thế nào chiêu cảm nên, thì buông xả cái tâm niệm đó, không nên tái phạm, thì tai nạn sẽ không còn nữa. Hồng thủy tràn lan,nước biển dâng lên,sông ngòi tràn lan, biển động những thứ này là do tham lam mà cảm đắc, cái tham lam ứng đối là lũ lụt, cái sân oán hận ứng đối là hỏa hoạn, nhiệt độ của trái đất ấm dần,khí hậu thất thường, núi lửa bộc phát. Khí hậu thất thường ,ban ngày bốn năm chục độ ban đêm thì âm bốn năm chục độ buổi trưa thì quá nóng,buổi tối thì lạnh chết người, con người sống ở khí hậu như thế thì làm sao mà sinh tồn. Cái này có liên quan với cái gì? Có liên quan đến với việc cáu gắt nóng nảy với sân oán hận,ngạo mạn,đố kỵ có liên quan đến những thứ này, những ý niệm này không còn nữa thì những loại thiên tai này sẽ không xuất hiện. Gió lốc ,bão là do ngu si (gây nên) , ngạo mạn tạo ra động đất,hoài nghi tạo ra núi lỡ đất sụp. Là thật,mấy năm gần đây rất nhiều nơi, diện tích lớn bị núi lỡ đất sụp, là do sự hoài nghi tạo nên. Hoài nghi rất đáng sợ,bây giờ rất là phổ biến, trước tiên là không tin tưởng bản thân mình, có mấy ai có lòng tin với chính bản thân mình? Trong gia đình, cha con hoài nghi,vợ chồng hoài nghi,anh em hoài nghi trong xã hội giữa con người và con người đều có sự hoài nghi, đều không dám tin tưởng ở người khác, xã hội làm sao lại có thể trở nên như vậy. Trước kia không có,không cần nói chi quá xa, bốn mươi năm trước so với hiện tại tốt hơn rất nhiều tuy là có sự hoài nghi,nhưng không nghiêm trọng, không có nghe nói có núi lỡ đất sụp, mấy năm gần đây núi lỡ đất sụp nơi nào cũng xảy ra. Cho nên con người chúng ta chỉ cần tránh xa, buông xả tham sân si ngạo mạn và hoài nghi, thì có thể hóa giải được rất nhiều rất nhiều thiên tai trên trái đất này. Diện tích của tiểu khu chúng ta không lớn, dân cư ở đây buông xả tham sân si mạn và hoài nghi, thì tiểu khu đó sẽ không có tai nạn. Cho nên con người không thể không có đạo đức, không thể không nói đến luân thường, luân là ngũ luân,là quan hệ giữa người và người, phải nói rõ rãng,phải hiểu rõ,mọi người phải tuân thủ, giữa người và người là một bầu hòa khí. Con người có đức hạnh cơ bản để làm người,chính là ngũ thường, thường là vĩnh hằng không thay đổi,siêu việt thời gian và không gian ở toàn thế giới bất kể là nơi nào đều có thể lưu hành,đều nhận được sự ủng hộ của mọi người thường là vĩnh hằng không thay đổi,ba ngàn năm trước đã lưu hành, ngày nay ba ngàn năm sau vẫn có thể lưu hành ba ngàn năm sau này vẫn có thể tiếp tục lưu hành. Cái đạo lý này là đạo lý thật,là chân lý, có thể vượt qua thử thách, chỉ có năm chữ,nhân nghĩa lễ trí tín. Nhân giả ái nhân (người nhân đức thì tràn đầy lòng từ bi) ban ngàn năm trước thương người là đúng, ngày nay thương người vẫn là đúng, ba ngàn năm sau này thương người vẫn là đúng, không sai, nghĩa là tuân theo luân lý chúng ta thường nói hợp tình hợp lý hợp pháp,đây gọi là nghĩa không thể làm trái với pháp tình lý. Lễ là lễ độ,lễ phép,rất là quan trọng, giữa con người và con người, giữa con người và trời đất vạn vật phải có trật tự, không thể làm càn, lễ là có chừng mực, không thể bất cập,cũng không thể quá đáng. Trí là lý trí, nói với chúng ta rằng không thể làm việc theo tình cảm riêng tư, làm việc theo tình cảm riêng tư là sẽ loạn, con người phải có lý trí. Chữ sau cùng là chữ tín, phải giữ uy tín,không thể vọng ngữ, càng không thể hai lời,không khởi ngữ,không ác khẩu, tứ đức của khẩu. Mở rộng tiếp đến là tứ duy bát đức, trăm năm vạn kiếp nó cũng sẽ không thay đổi. Không phải là định luật trong khoa học, người này phát hiện ra ngỡ là chân lý, qua mười ,hai mươi năm sau người khác phát hiện là bạn sai,lật ngược bạn lại. Cho nên các nhà khoa học hiện tại không có dám nói rằng những thứ mà họ phát hiện là chân lý, là vĩnh hằng không thay đổi họ không dám nói. Những thứ của trung hoa là chân lý,vĩnh hằng không thay đổi, không thể không biết. Chúng ta tiếp tục xem tiếp phía dưới, "thử luận" là <vãng sanh luận>, <vãng sanh luận>của thiên thân bồ tát, "trực hiển sự lý vô ngại chi nhất chân pháp giới", cái nhất chân pháp giới này chính là chỉ thế giới cực lạc "tức sự nhi chân,đương tướng tức đạo". Thế giới cực lạc không có thứ gì là không chân thật, không có thứ gì là hư vọng cái gì gọi là chân thật? Cái gì gọi là hư vọng? Không sanh không diệt gọi là chân thật, vĩnh hằng không thay đổi gọi là chân thật. Những thứ có sanh có diệt là giả tướng, những thứ có thay đổi có biến hóa là giả tướng, cái này ở thế giới cực lạc thì không có, cho nên thế giới cực lạc tức sự nhi chân,đương tướng tức đạo, đạo chính là tự tánh,chính là thực tướng. "ở thế giới cực lạc tất cả mọi thứ đều là y chánh trang nghiêm" ("cực lạc thế giới chủng chủng y chánh trang nghiêm,) mọi thứ đều là chân thật trí huệ vô vi pháp thân (nhất nhất giai thị chân thật trí huệ vô vi pháp thân) tất cả đều là thực tướng" (nhất nhất tức thị thực tướng) cho nên bổn kinh mới lấy thực tướng vi thể" (cố vân bổn kinh dĩ thực tướng vi thể) tại vì mỗi chữ mỗi câu trong bộ kinh này đều là giới thiệu tình hình của thế giới cực lạc, con người và sự vật của thế giới cực lạc đều là thật, cũng tức là tất cả đều không sanh không diệt, không biến hóa không thay đổi. Cừ am đại sự thời minh nói, "quỳnh lâm ngọc chiểu,trực hiển ư tâm nguyên" (rừng và ao ngọc quý,hiển thị nguồn gốc của tâm) đây là nói hoàn cảnh vật chất,quỳnh lâm là cây báu (bảo thụ) rừng cây,rừng rậm ở thế giới cực lạc, ngọc chiểu là ao bảo,ao thất bảo, trực hiển ư tâm nguyên, từ đâu mà có? Từ tự tánh biến hiện ra. Nói cách khác, tướng mà tự tánh biến hiện ta gọi là pháp tướng, cùng với pháp tướng là một thể, kiến tướng tức là kiến tánh, kiến tánh tức là kiến tướng, đây là y báo. Phía dưới nói chánh báo, "thọ lượng quang minh,toàn chướng ư tự tánh". Tự tánh với tâm nguyên là một ý nghĩa vô lượng thọ,vô lượng quang, vô lượng thọ là phước đức,phước đức viên mãn, vô lượng quang là trí huệ,trí huệ viên mãn, tại vì sao? Là xưng tánh. Trí huệ,phước đức từ đâu mà có? Là từ tự tánh thể hiện ra, cái mà tự tánh thể hiện ra là thật,không phải là giả, cái mà tự tánh thể hiện ra là vĩnh hằng không thay đổi. Trong tự tánh có vô lượng vô biên vô tận trí huệ,vô tận phước báo, không phải là từ bên ngoài mà có. Nếu như chúng ta đánh mất đi tự tánh, thì trí huệ,phước báo tất cả sẽ không còn nữa, phải dựa vào cái gì? Phải dựa vào tu hành. Phàm là những cái tu mà có được không phải cái vốn có của tự tánh, nó có giới hạn,có phạm vi, vả lại có sanh diệt,có biến hóa,vô thường, thường trụ từ tự tánh sanh ra. Trong <viên trung sao> của u khê đại sư nói. Kinh a di đà có ba phần chú giải lớn, thứ nhất là <sớ sao>của liên trì đại sư, thứ hai là <yếu giải> của ngẫu ích đại sư, thứ ba là <viên trung sao>củ u khê đại sư, ba loại chú giải của kinh di đà. U khê đại sư ngài nói " phù quỳnh lâm ngọc chiểu,thọ lượng quang minh, cố nhất thiết chư pháp chi tướng dã. Nhiên tắc trực hiển ư tâm nguyên,toàn chương ư tự tánh, cố hà tướng chi khả đắc tai! Thử chánh vô tướng bất tướng,tướng nhi vô tướng chi chánh tướng. Tức chỉ thực tướng". Tất cả sự hiện tướng của thế giới cực lạc rất là kỳ diệu cùng với nơi này của chúng ta hoàn toàn khác nhau, nơi này của chúng ta là tâm hiện thức biến, còn nơi đó chỉ có tâm hiện không có thức biến,toàn bộ đều là chân thật, vô tướng bất tướng, vô tướng vô bất tướng, tướng nhi vô tướng, tánh tướng là một,tánh tướng không phải là hai cái cảnh giới này rất là tốt đẹp. "cái ngô nhân tâm tánh,lượng đồng pháp giới". Chuyện này nhất định phải biết, là thật,không phải là giả, "linh minh động triệt,trạm tịch thường hằng". Đây là hình dung tự tánh nhạy bén hiểu thấu, nói cách khác,không có cái gì không biết,không có cái gì không thể làm được giống như sự tán thán của các tín đồ tôn giáo ở ngoại quốc đối với thượng đế, là toàn tri toàn năng không phải là toàn trí toàn năng trong phật pháp, là toàn tri toàn năng không phải là toàn trí toàn năng là ai? Là tự tánh, tự tánh của mỗi một người là bình đẳng cho nên đại thừa giáo nói, "tất cả chúng sanh vốn dĩ đều là phật" (nhất thiết chúng sanh bổn lai thị phật) chúng ta phải thừa nhận,không thể từ chối. Phật quá cao siêu,ta làm sao mà bằng được, không dám nghĩ. Cái mà phật nói là thật,không có vọng ngữ là sự thật rất là xác đáng. Từ đâu nói? Từ tự tánh của bạn, chính là tự tánh,tự tánh là phật, tướng mặc dù không phải là phật,nhưng tánh là phật tánh. Cho nên phật ở trong quán kinh nói với chúng ta rằng "thị tâm thị phật,thị tâm tác phật" tám chữ này là tịnh độ tông là căn cứ lý luận tạo dựng nên cái pháp môn tông phái này, căn cứ lý lẽ gì? Chính là tám chữ này. Chân tâm của chúng ta là phật, thật sự là phật, hiện tại tại sao không phải là phật? Vì hiện tại chúng ta không có dùng chân tâm,mà dùng vọng tâm. Tuy là dùng vọng tâm,nhưng chân tâm không có bị mất đi, chỉ là mê muội, quay đầu lại mà dùng chân tâm,không dùng vọng tâm, thì sẽ thành phật rất nhanh hãy nghĩ xem chúng ta có chịu dùng chân tâm không? Dùng chân tâm sẽ không có hư vọng, bây giờ cái xã hội này người ta đều dùng vọng tâm đối đãi với ta, ta dùng chân tâm đối đãi với họ, ta chẳng phải là bị thiệt thòi sao? Sợ bị thiệt thòi mà không dám dùng chân tâm, sợ bị thiệt thòi mà không dám thành phật, đây chính là tình trạng hiện nay của chúng ta. Nếu như thật sự hiểu rõ,hiểu thấu đáo rồi, ta sẽ không sợ bị thiệt thòi,không sợ bị mắc lừa, thì họ sẽ thành phật. Các bạn hãy xem chiếc đĩa ghi hình của lão hòa thượng ở lai phật tự lão hòa thượng đối nhân xử thế đều dùng chân tâm, xưa nay không có dùng qua vọng tâm. Người ta lừa gạt ngài,đánh ngài,chửi ngài, ăn hiếp ngài,hãm hại ngài,ngài đều gánh chịu hết, tu nhẫn nhục ba la mật, nhịn người không có gì không nhịn được,nhường người không có gì không nhường được, 112 tuổi ngài đã thành phật, ngài ra đi rất là tự tại. Đồng tham bằng hữu của ngài nói đều là sự thật,không phải là vọng ngữ, khi ông đi tôi sẽ trợ niệm cho ông. Ngài như thế nào? Tôi không cần mọi người trợ niệm, trợ niệm chưa chắc đáng tin cậy. Ngài tự tại ung dung, tự nhiên thoải mái mà ra đi nói đi là đi. Sự biểu diễn của mẫu thân ngài thật là cực kì khoan khoái, những người vãng sanh kiểu đó trước đây chưa từng nghe qua, thật là thoáng đạt. Trước khi vãng sanh, mặc dù là tuổi tác đã cao, nhưng bà không già yếu,bà rất hoạt bát, 86 tuổi, tự mình gói sủi cảo, gọi tất cả người nhà đến ăn cơm đoàn viên, sau khi ăn cơm xong, bà ngồi trên ghế,hai chân xếp bằng, nói với mọi người rằng ta đi đây,đi thật đây. Rất là khoan khoái,rất là tự tại,rất là thoáng đạt, có mấy người có thể làm được? Lão hòa thượng hải hiền không chịu làm phiền người khác, là đi lúc nửa đêm,khi mọi người đều ngủ, sáng ngày hôm sau,lão hòa thượng đã đi rồi, không cần người trợ niệm. Lão hòa thượng mặc dù không có nói, nhưng ngài có ám thị. Ta đi,buổi tổi ta đi, ban ngày thì sao? Ban ngày thì làm việc, từ sáng đến tối, cả ngày không có nghỉ ngơi. Những người bên cạnh khuyên ngài thời gian đã lâu rồi,nên nghỉ ngơi đi. Ngài nói như thế nào? Ta sắp làm xong rồi, làm xong rồi,ta không làm nữa. Mọi người nghe không hiểu ý ngài,trong câu nói có ẩn ý, bây giờ ta làm xong rồi thì sẽ đi ngày mai ta sẽ không làm nữa,trong câu nói có ẩn ý. Nhưng người nghe không có để ý, cho rằng chỉ là câu nói bình thường, ngày hôm sau đi xem lão hòa thượng,ban đêm ngài đã đi rồi, mới nhớ đến lời nói của ngài vào hôm qua, câu nói có ẩn ý, nói với tất cả mọi người rằng sứ mệnh biểu pháp của ngài đã viên mãn. Sau cùng ngài gát cuốc lên, ở trước phật đường lạy phật niệm phật, xưa nay ngài không có gõ khánh , ngài lạy phật niệm phật xưa nay không gõ khánh , nhưng hôm nay trên tay lại cầm khánh, gõ khánh niệm phật lạy phật. Cũng không có người để ý đến, khi mọi người đã ngủ ngài vẫn còn lạy phật, không biết đến khi nào khánh không còn kêu nữa, và ngài đã đi. Trong kinh này nói, "thụ cùng tam tế,hoành biến thập thường"( thẳng đến tam tế,ngang khắp thập phương) đây là nói tự tánh,tự tánh có bao lớn? Siêu việt thời gian,siêu việt không gian, thập phương là nói không gian,tam tế là nói ba đời, quá khứ,hiện tại,tương lai phi tại tâm ngoại (không phải ở ngoài tâm) "cực lạc quốc độ,phi tại tâm ngoại" là chân tâm của bản thân ta biến hiện ra, "bách giới thiên như,giai ngã bổn cụ", câu nói này chứng minh khi lục tổ huệ năng đại sư khai ngộ,câu thứ ba nói, "nào ngờ tự tánh,vốn tự đầy đủ", chính là đầy đủ ở chỗ này. Biến pháp giới hư không pháp giới vạn sự vạn pháp đều là tự tánh sẵn có, thật vậy, tâm ngoại vô pháp,pháp ngoại vô tâm (ngoài tâm không có pháp,ngoài pháp không có tâm) tâm có bao lớn,lớn hơn cả hư không pháp giới, trong kinh lăng nghiêm có một ví dụ xem tâm như là hư không pháp giới,tâm lớn như thế, xem hư không pháp giới như là một áng mây, một áng mây trong không trung. Biến pháp giới hư không giới có bao lớn? Chính là áng mây này, tâm có bao lớn? Tâm là lớn như hư không vậy, biến pháp giới hư không giới ở trong tự tánh ở trong thái hư không,đọc thiếu chữ "không" đức thế tôn ở trong kinh lăng nghiêm dùng cái tỉ dụ này, để chúng ta đối với tâm cùng pháp giới mà do tâm biến hiện ra có một khái niệm. "tâm tịnh tắc phật độ tịnh,độ tịnh tức ngã tâm tịnh. (tậm tịnh thì phật độ sẽ tịnh, độ tịnh tức là tâm ta thanh tịnh) hà hữu nhất pháp,tại ngã tâm ngoại" (làm sao lại có pháp nào,ở bên ngoài tâm ta) câu nói này nói rất hay,chúng ta phải luôn ghi nhớ, tất cả các pháp đều là tự tánh biến hiện ra, tâm ngoại vô hữu nhất pháp khả đắc. Người trung hoa nói quan hệ lý luận, đây là trong phật pháp đem quan hệ lý luận nói đến nơi tột cùng,nói đến nơi cứu cánh. Cả vũ trụ cùng với chúng ta có quan hệ gì? Là nhất thể. Ai biết được? Phật bồ tát biết được, phật bồ tát biết được,phật bồ tát đã làm được. Sự từ bi của phật bồ tát chính là lòng yêu thương, gọi là "vô duyên đại từ,đồng thể đại bi" (yêu thương vô điều kiện, từ bi với tất cả chúng sanh) chúng ta hãy nghĩ xem hai câu nói này. Vô duyên,nghĩa là không có điều kiên, tại sao không có điều kiện? Là vì nhất thể, vậy còn có điều kiện gì. Bi là thương xót, chúng sanh có khổ nạn nhất định sẽ phải giúp họ,cứu họ, tại sao giúp họ,cứu họ? Họ và ta là nhất thể, họ khổ tức là ta khổ,họ vui thì ta sẽ vui, chúng ta là nhất thể. Vì họ mà cứu khổ cùng vui chính là vì sự cứu khổ cùng vui với chính bản thân, là một không phải là hai,nói đến nơi tột cùng (cực xứ) nho gia nói cũng tương đối hay, nhưng không như phật nói được rộng lớn như vậy, nói được triệt để như vậy, được đầy đủ như vậy. Lý luận trung hoa nói năm loại,quan hệ giữa người và người, phật pháp nói luân lý,nói năng sanh vạn pháp, vạn pháp bằng với tâm tánh, vạn pháp bằng với tự thể,bằng với bản thể, vạn pháp chính là bản thân mình, không có pháp nào là tâm ngoại chi pháp, đã nói tường tận,dứt khoát. Cho nên tâm tịnh chính là phật độ tịnh, độ tịnh chính là ngã tâm tịnh, bạn hãy xem xem mối quan hệ giữa ngã tâm và báo độ cư trụ làm gì có pháp nào,nằm ngoài tâm ta? Pháp thân bồ tát đã khẳng định. "bổn kinh sở thuyên,trực hiển bổn tâm" sở thuyên nghĩa là giải thích,giải thích tường tận, trực hiển bổn tâm, "toàn chương tự tánh. Đương tướng tức đạo,vô phi thực tướng". Mấy câu này là lý luận trong đại thừa của phật pháp. Đương tướng tức đạo,đạo, là con đường thành phật cho nên tất cả các hiện tượng trong lòng của những người tu hành không ngoài thực tướng, đều là tự tánh. Trong <yếu giải> của ngẫu ích đại nói rất hay, "thực tướng vô nhị,diệc vô bất nhị" (thực tướng không hai,cũng không ngoài hai) thực tướng không hai,không hai tức là một, hai và không hai tất cả đều phải buông xả. "thị cố cử lễ tác y tác chánh" chính là bổn thể của tự tánh tạo ra y báo của chúng ta,tạo ra chánh báo của chúng ta. Thế giới cực lạc cũng vậy, thế giới này của chúng ta cũng vậy. Nhưng thế giới này của chúng ta có phiền phức, phiền phức là gì? Là do a lại da nó biến hiện, làm cho tánh khởi,vốn dĩ tánh khởi là cùng với thế giới cực lạc hoàn toàn tương đồng, bây giờ thì bên trong lại xen tạp vọng tâm, cũng tức là vọng tưởng,hay gọi là vọng niệm, làm cho tánh khởi trở thành duyên khởi, duyên khởi chính là thập pháp giới,chính là lục đạo, y chánh trang nghiêm trong thập pháp giới lục đạo tánh khởi cộng thêm duyên khởi. Bây giờ phải tu hành như thế nào? Chúng ta hãy đem những cái duyên khởi buông xả nó,không cần nó, thì tánh khởi sẽ hiện tiền. Tánh khởi chính là thế giới cực lạc, là phật a di đà tu thành, là do tự tánh của ngài biến hiện ra. Tự tánh của ngài cùng với tự tánh của ta là một tự tánh,không phải là hai, nói cách khác,tự tánh của ngài biến hiện ra chính là tự tánh của ta biến hiện ra, là một không phải là hai. Cho nên trung phong thiền sư trong < hệ niệm pháp sự> viết rất rõ rãng,rất minh bạch. Ngài nói: " a di đà phật chính là tâm ta, tâm ta chính là a di đà phật" đây là nói tự tâm của bản thân chúng ta cùng với phật a di dà là một không phải là hai; lại nói :" thử phương tức thị tịnh độ" (nơi đó chính là tịnh độ" chính là thế giới cực lạc, thế giới cực lạc tức là thử phương,đây là nói y báo. Y chánh trang nghiêm,tự tha không hai, ngay cả cái ý niệm không hai cũng không có chính là một sự việc,thật là một không phải là hai. Cho nên tác y báo,tác chánh báo, tác pháp thân,tác báo thân,"tác tự tác tha nãi chí năng thuyết sở thuyết,năng độ sở độ, năng tín sở tín,năng nguyện sở nguyện,năng trì sở trì, năng sanh sở sanh,năng tán sở tán." nói nhiều như vậy, lục tổ huệ năng nói có một câu,bốn chữ, "năng sanh vạn pháp" cái này nói nhiều như vậy cùng với câu năng sanh vạn pháp này hoàn toàn tương đồng, năng sanh sở sanh là một không phải là hai. "vô phi thực tướng chánh ấn chi sở ấn" đây là ví dụ, thực tướng cũng giống như là ấn tín, ấn tín được đóng lên,thì có thể tin tưởng, đây là thật,không phải là giả. Nước trung hoa từ xưa đến nay đối với ấn tín rất là xem trọng, nó dùng để chứng mính thật giả, có ấn tín,thì là thật, không có ấn tín ,thì không thể tin cậy. "do thượng khả kiến toàn kinh hốt luân tại nhất thực tướng trung". Hốt luân là toàn bộ,hoàn toàn không có khiếm khuyết, trong tại nhất thực tướng. "cố vân dĩ thực tướng vi thể tánh dã", bộ kinh này câu nào chữ nào cũng đều là thực tướng, bất luân là nói lý,bất luận là nói sự, bất luận là thuyết tự(nói về bản thân mình),bất luận là thuyết tha (nói về người khác) tất cả đều là nhất thể. Chúng ta xem tiếp đoạn sau cùng này, "bổn kinh vân: khai hóa hiển thị chân thật chi tế", (sự mở mang là lúc hiển thị cái chân thật) đây là trong kinh văn viết, "dục chửng quần manh,huệ dĩ chân thật chi lợi; (muốn cứu được mầm non,thì phải lấy sự chân thật làm lợi ích) trụ chân thật huệ,dũng mãnh tinh tấn, (ở trong trí huệ chân thật,dũng manh tinh tấn) nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ" (một lòng hướng về trang nghiêm diệu độ) ở trong này xuất hiện ba cái chân thật, chân thật chi tế,chân thật chi lợi,trụ chân thật huệ chân thật trí huệ. Trong một bộ kinh ba loại chân thật này đầy đủ không nhiều, chỉ có đại thừa viên giáo; trong kinh điển tiểu thừa, trong bộ phận kinh điển phương đẳng không có ba cái chân thật này cùng chung với nhau. Từ câu thứ ba là chứng tỏ bộ kinh này là bảo điển chân thật khai thị,giáo hóa tỏ rõ chân thật chi tế chân thật chi tế là tự tánh, bộ kinh này dạy chúng ta minh tâm kiến tánh. Đây không phải là dạy cho chúng ta vãng sanh tịnh độ sao? Đúng,vãng sanh tịnh độ chính là minh tâm kiến tánh, nếu như bạn dụng công đắc pháp, thì trong cuộc đời này sẽ có thể làm được dụng công không như pháp,thì sẽ không làm được. Cái gì gọi là như pháp? Phải nghe lời,phải chân thật,phải làm thật, nghe phật nói,nghe tổ sư,nghe thầy nói. Lý niệm dạy học của phật pháp là nhất môn thâm nhập,trường thời huân tu, cuộc đời này của bạn có phải là chuyên tu nhất môn không? Chuyên tu nhất môn thì bạn sẽ nhận được cái kết quả này cái sơ sót mà chúng ta phạm phải là không có một đời chuyên công nhất môn khi còn trẻ chúng ta chịu sự ảnh hưởng của thời đại này, cái thời đại này là thời đại khoa học văn minh, khoa học ở trên trái đất này đã 400 năm, có ai mà không bị ảnh hưởng,nhất định là bị ảnh hưởng ảnh hưởng lớn nhất là cái gì? Không tin tưởng nhất môn thâm nhập, ta không học làm sao mà hiểu được,nhất định phải học hỏi tìm tòi huống hồ trong kinh phật là tứ hoằng thệ nguyện, "pháp môn vô lượng thệ nguyện học", phật cũng dạy chúng ta phải học hỏi cho nhiều (quảng học) phật nói không có sai, mà là chúng ta giải thích sai,giải đáp sai, bạn xem bốn câu tứ hoằng thệ nguyện câu thứ nhất "chúng sanh vô biên thệ nguyện độ", đây là gì? Là phát nguyện, phát nguyện gì? Là nguyện độ chúng sanh, tốt! Cái nguyện này,cái nguyện này là một con đường, cũng chính là toàn tâm toàn ý vì chúng sanh mà phục vụ, chẳng phải là cái ý nghĩa này sao? Tất cả chúng sanh, tại vì sao mà vì họ phục vụ ? Bởi vì là cùng nhất thể, nên mới có cái nghĩa vụ này vì họ mà phục vụ. Cũng giống như là trên thân thể của chúng ta cái thân thể này là do các tế bào hợp thành, các nhà khoa học nói với chúng ta rằng, cơ thể con người là do khoảng 60 ngàn tỷ tế bào hợp thành, 60 ngàn tỉ tế bào này là nhất thể, mỗi một tế bào đều phải vì tất cả các tế bào khác mà phục vụ, chính là cái ý nghĩa này,đây là phát nguyện phục vụ phải có trí huệ và năng lực phục vụ, không có đức năng thì không thể phục vụ được, cho nên cái đầu tiên phải tu dưỡng là đức năng, đó mới chính là đoạn phiền não, "phiền não vô tận thệ nguyện đoạn". Phiền não chướng ngại trí huệ,chướng ngại đức năng, phải cắt đứt phiền não, sau đó thì mới có thể học hỏi tìm tòi, phía dưới có điều này "pháp môn vô lượng thệ nguyện học", hiện tại phiền não của chúng ta chưa đoạn chưa đoạn thì làm sao có thể học pháp môn, phải đoạn được phiền não thì mới có thể học được pháp môn. Thật ra đã đoạn được phiền nào thì không cần học pháp môn, sẽ hiểu hết pháp môn,nó tự nhiên sẽ thông suốt, tự hiểu được ý nghĩa. Sau đó sẽ tự bản thân thành phật đạo, có năng lực độ thập địa bồ tát, có năng lực độ đẳng giác bồ tát là cái ý nghĩa này,không thể giải đáp sai lầm. Hiện tại chúng ta học pháp môn, học pháp môn là gì? Là vì muốn đoạn được phiền não đoạn phiền não chỉ có một pháp môn có thể đoạn được nhiều quá thì không thể đoạn được,quá phức tạp, phiền não chướng ngại tâm thanh tịnh, phiền não chướng ngại tâm bình đẳng, chân tâm là thanh tịnh,là bình đẳng, phiền não chính là chướng ngại bạn thanh tịnh, chướng ngại bạn bình đẳng. Mục đích của đoạn phiền não, là khôi phục sự thanh tịnh,bình đẳng của chúng ta, thật sự thanh tịnh,bình đẳng rồi thì tự nhiên sẽ giác ngộ sự giác ngộ này chính là tự hiểu được ý nghĩa kia, nhìn thấy được những gì? Vô lượng trí huệ,vô lượng đức năng,vô lượng tướng hảo, trong tứ hoằng thệ nguyện đều có hết. Bộ kinh này lại có năng lượng khai hóa tỏ rõ tự tánh, có cái đức năng này,có cái trí huệ này, có thể cứu được tất cả những chúng sanh khổ nạn, để họ có được lợi ích thật sự. Lợi ích thật sự nhất chính là tín nguyện trì danh, là lợi ích thật sự nhất. Lão hòa thượng hải hiền đã chứng minh cho chúng ta, sư đệ của ngài bảy mươi mấy năm một câu phật hiệu bản thân ngài thì 92 năm một câu phật hiệu, tín nguyện trì danh. Ngài có được cái gì? Ngài có được niệm phật tam muội, đại triệt đại ngộ,minh tâm kiến tánh, sau cùng là vãng sanh thế giới cực lạc thân cận cùng phật a di đà, một chút cũng không giả,là lợi ích thật sự. Từ sáng đến tối không có cái ý niệm khác, chỉ chính là một câu a di đà phật, đây chính là trụ chân thực huệ. A di đà phật là chân thật trí huệ, niệm lâu rồi tự nhiên sẽ đắc tam muội, tự nhiên sẽ đại triệt đại ngộ,minh tâm kiến tánh, lúc ra đi đương nhiên sẽ được tự tại, không cần đến sự giúp đỡ của người khác, cần sự giúp đỡ của người khác thì chưa đáng tin cậy, khi bạn lâm chung người giúp đỡ bạn ở đâu, bạn làm sao thông báo cho họ,họ làm sao biết được? Cho nên thật sự vãng sanh là quyết định ở nơi bản thân bạn nói đi thì sẽ đi, nó ở thì cũng có thể ở, sanh tử tự tại. Dũng mãnh tinh tấn,nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ, đây là nói thế giới cực lạc, thế giới cực lạc là do phật a di đà tạo dựng nên, mỗi một người niệm phật chúng ta đều phải tận một phần sức lực làm trang nghiêm thế giới cực lạc, dùng cái sức lực gì? Tín nguyện trì danh chính là trang nghiêm thế giới cực lạc. Thế giới cực lạc có phần của bạn, nói cách khác,thế giới cực lạc là quê hương làm gì có cái đạo lý không thể về được quê hương? Chúng ta cùng phật a di đà là nhất thể, chúng ta vãng sanh ngài dĩ nhiên là sẽ đến tiếp dẫn. Cho nên,""thử tức bổn kinh chi sở khai thị giả (đây tức là lời khai thị của bộ kinh này) di đà thế tôn,tuyên thử diệu pháp, (đức di đà,nói ra pháp môn vi diệu này) dục huệ dữ chúng sanh dĩ chân thật chi lợi, (muốn ban ân huệ cho tất cả chúng sanh,làm lợi ích chân thật) thử tam chân thật,tức nhất tức tam" (ba loại chân thật này,là một cũng tức là ba) ba loại chân thật,một mà ba,ba mà là một. "phương tiện cứu cánh,bất khả tư nghì. (tiện lợi hiệu quả,không thể nghĩ bàn) y chánh pháp môn,cử thể giai thị chân thật chi tế" (pháp môn y chánh,tất cả thể đều là chân thật chi tế) y báo là thế giới tây phương cực lạc, chánh báo là phật a di đà,là chư đại bồ tát, không có cái nào không phải chân thật chi tế. Chân thật chi tế chính là thực tướng,chính là tự tánh, không có cái nào không phải là do tự tánh biến hiện ra, là tự tánh không phải là duyên khởi, cùng với thế giới này của chúng ta hoàn toàn khác nhau. Tánh khởi không sanh không diệt, tánh khởi thanh tịnh không có ô nhiễm, năm câu của đại sư huệ năng nói đó chính là tánh khởi, ngài đã kiến tánh, nhìn thấy được quốc độ y chánh trang nghiêm của tánh khởi. ở cái thế này của chúng ta, thế giới hoa tạng là tánh khởi, ở tây phương tổng thể đều là tánh khởi, đồng cư độ,phương tiện độ,thực báo độ, thường tịch quang độ tất cả đều là tánh khởi,không có duyên khởi, trang nghiêm đến tột cùng. Chúng ta phải phát tâm,không thể không phát tâm bây giờ thời gian đã đến, chúng ta tạm học đến đây.